

Số: **44** /2017/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **30** tháng **3** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Hà Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;
Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;
Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự án xây dựng công trình mỏ khoáng sản;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

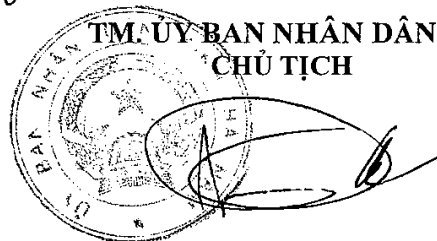
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2017, thay thế Quyết định số 40/2014/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TTTU, HĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Website Hà Nam, TTCB;
- LĐVP(3), XD,KT,TH,TN,NC;
- Lưu: VT, TN(HA)

HAIQD 25.3.17



Nguyễn Xuân Đông

QUY ĐỊNH

Về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /2017/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung quản lý, trách nhiệm, sự phối hợp của các cấp, các ngành đối với công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Những nội dung không nêu tại Quy định này được thực hiện theo Luật Khoáng sản và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động khoáng sản

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Khoáng sản và các quy định của Chính phủ.

2. Khai thác khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng không phải là lĩnh vực chủ lực để phát triển kinh tế - xã hội; không khuyến khích khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường; việc khai thác khoáng sản phải đảm bảo nguyên tắc: Sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên; giữ gìn cảnh quan thiên nhiên và bảo vệ môi trường; yêu cầu phải sử dụng công nghệ hiện đại, chế biến sâu, hiệu quả kinh tế cao và an toàn lao động; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đã được cấp phép sản xuất kinh doanh hiệu quả.

3. Hoạt động khoáng sản phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch khoáng sản, đảm bảo phát triển bền vững, gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh và các tài nguyên thiên nhiên khác; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

4. Cấp phép khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân đầu tư khai thác khoáng sản có phương án sử dụng nhân lực chuyên ngành; thiết bị, công nghệ, phương pháp khai thác tiên tiến phù hợp, đầu tư chế biến sâu, hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động.

5. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật trong hoạt động khoáng sản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ KHOÁNG SẢN

Điều 4. Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản

1. Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản là cơ sở pháp lý cho công tác quản lý; cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản và đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản phải đảm bảo các nguyên tắc quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

Điều 5. Lập, thẩm định Đề án và cấp giấy phép thăm dò khoáng sản

1. Lập đề án thăm dò khoáng sản

a) Đề án thăm dò khoáng sản được lập sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản;

b) Đề án thăm dò khoáng sản phải được thẩm định trước khi cấp giấy phép theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Thẩm định đề án thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo khoản 2 Điều 59 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ và bộ thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

3. Trình tự thực hiện thủ tục cấp phép thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 58 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ và bộ thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

Điều 6. Thẩm định báo cáo kết quả thăm dò và phê duyệt trữ lượng khoáng sản

1. Thẩm định báo cáo kết quả thăm dò và phê duyệt trữ lượng khoáng sản được thực hiện như sau:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thẩm định báo cáo kết quả thăm dò, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản;

b) Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật gồm một số thành viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và một số chuyên gia có chuyên môn sâu về thăm dò khoáng sản để thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản trước khi trình phê duyệt trữ lượng khoáng sản.

c) Nội dung thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản và phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được quy định tại Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản được quy định tại Điều 50 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ và bộ thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

Điều 7. Lập Dự án đầu tư khai thác khoáng sản.

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản phải lập Dự án đầu tư theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công thương.

2. Nội dung dự án gồm 02 phần: Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở.

3. Dự án đầu tư khai thác khoáng sản ở khu vực đã thăm dò, phê duyệt trữ lượng phải phù hợp với các quy hoạch sau:

a) Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản chung cả nước;

b) Quy hoạch khai thác, sử dụng từng loại, nhóm khoáng sản làm vật liệu xây dựng cả nước và quy hoạch khai thác, sử dụng từng loại, nhóm khoáng sản khác cả nước;

c) Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của tỉnh.

4. Dự án đầu tư khai thác khoáng sản phải có phương án sử dụng nhân lực chuyên ngành, thiết bị, công nghệ, phương pháp khai thác tiên tiến phù hợp.

5. Phải đảm bảo điều kiện được quy định tại Khoản 2, Điều 9 quy định này.

6. Đối với các dự án khai thác khoáng sản có tổng vốn đầu tư nhỏ hơn 15 tỷ đồng thì chỉ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình mỏ theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ.

Điều 8. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường) và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường.

Tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường) và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường gửi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trước khi đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

Điều 9. Cấp giấy phép khai thác khoáng sản

1. Nguyên tắc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản:

Đảm bảo các nguyên tắc theo quy định tại Khoản 1 Điều 53 Luật khoáng sản.

2. Điều kiện để tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản:

Có đủ các điều kiện theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 53 Luật khoáng sản; Điều 36 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

3. Trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản được quy định tại Điều 51, Điều 60 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ và bộ thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

Điều 10. Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đã hoàn thành công tác xây dựng cơ bản, đưa mỏ vào khai thác và hoàn thành các nghĩa vụ sau đây thì được chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản:

a) Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, thuế, phí; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đúng quy định và thực hiện các nghĩa vụ về tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Bảo đảm tiến độ xây dựng cơ bản mỏ và hoạt động khai thác xác định trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ đã ghi trong giấy phép;

c) Đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện;

d) Khai thác tối đa khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm; bảo vệ tài nguyên khoáng sản; thực hiện an toàn lao động, vệ sinh lao động và các biện pháp bảo vệ môi trường;

đ) Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

e) Bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra (nếu có).

2. Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản phải có đủ điều kiện được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo Khoản 2, Điều 9 Quy định này.

3. Tại thời điểm chuyển nhượng không có tranh chấp về quyền và nghĩa vụ liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản.

4. Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng đã nộp đủ hồ sơ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi Giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực ít nhất là 90 ngày.

5. Nội dung chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản được thể hiện bằng hợp đồng giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng với các nội dung theo quy định tại Khoản 2, Điều 37 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

6. Tổ chức, cá nhân chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản phải thực hiện nghĩa vụ tài chính nếu phát sinh thu nhập theo quy định của pháp luật.

7. Việc chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản phải được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận; khi hoàn thiện thủ tục thì tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản mới.

8. Hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản được quy định tại Khoản 4 Điều 51 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ và bộ thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

Điều 11. Thu hồi và chấm dứt hiệu lực của giấy phép khai thác khoáng sản

1. Giấy phép khai thác khoáng sản bị thu hồi trong các trường hợp sau:

a) Sau 12 tháng, kể từ ngày giấy phép có hiệu lực; tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản chưa xây dựng cơ bản mỏ, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Sau 12 tháng, kể từ ngày dự kiến bắt đầu khai thác (ghi trong giấy phép, trong dự án đầu tư khai thác mỏ hoặc trong văn bản thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác của tổ chức, cá nhân gửi Ủy ban nhân

dân các cấp nơi có mỏ) mà tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản chưa tiến hành khai thác, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản vi phạm một trong các nghĩa vụ sau mà không khắc phục trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày được Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo bằng văn bản:

- Không nộp đầy đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, thuế, phí và thực hiện các nghĩa vụ về tài chính khác theo quy định của pháp luật;

- Không bảo đảm tiến độ xây dựng cơ bản mỏ và hoạt động khai thác xác định trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ;

- Không đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện;

- Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc khai thác tối đa khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm; bảo vệ tài nguyên khoáng sản;

- Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các quy định về quản lý an toàn lao động, vệ sinh lao động và các biện pháp bảo vệ môi trường;

- Không thu thập, lưu giữ thông tin về kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản và khai thác khoáng sản;

- Không bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra;

- Không thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

d) Khu vực khoáng sản bị công bố là khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

2. Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực theo khoản 2 Điều 58 Luật Khoáng sản.

3. Khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực thì các công trình, thiết bị bảo đảm an toàn mỏ, bảo vệ môi trường ở khu vực khai thác khoáng sản thuộc sở hữu Nhà nước, không được tháo dỡ, phá hủy. Trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải di chuyển tài sản còn lại của mình và của các bên có liên quan ra khỏi khu vực khai thác khoáng sản; sau thời hạn quy định trên, tài sản còn lại thuộc sở hữu Nhà nước.

4. Trong thời hạn 6 tháng, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải thực hiện các nghĩa vụ có liên quan đến việc đóng cửa mỏ, cải tạo, phục hồi môi trường và đất đai theo quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 12. Đóng cửa mỏ trong khai thác khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải lập đề án đóng cửa mỏ theo quy định tại Điều 73 Luật khoáng sản và Điều 5 Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả

hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định để tổ chức thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản trước khi phê duyệt đề án đóng cửa mỏ. Nội dung thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 45 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản.

Chương III **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC NGÀNH, CÁC CẤP** **TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN**

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng các loại khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trước khi phê duyệt.

4. Công bố, công khai quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản thuộc thẩm quyền của tỉnh sau khi được phê duyệt. Quản lý và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép khai thác theo công suất đã được phê duyệt trong Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khoanh định các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, lấy ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ ngành liên quan; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

6. Lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác hàng năm bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội và môi trường tại khu vực có khoáng sản.

7. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Cấp, gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản;

b) Chấp thuận trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản;

c) Chấp thuận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản;

d) Phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản;
đ) Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ; quyết định đóng cửa mỏ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản đối với các trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 11 Quy định này; Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản đối với các trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 72 Luật Khoáng sản.

9. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất hoạt động khoáng sản; ký hợp đồng thuê đất với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

10. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các qui định pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về hoạt động khoáng sản, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm pháp luật về khoáng sản theo quy định.

11. Quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật cho các cơ quan, tổ chức liên quan về quy hoạch khoáng sản, kết quả thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, nguyên liệu sản xuất xi măng, tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; thông kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản hàng năm.

12. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hoặc đột xuất tình hình quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản ở Trung ương về tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

13. Thẩm định và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả đo đạc hiện trạng mỏ và tính khối lượng khai thác hàng năm đối với từng doanh nghiệp; chậm nhất sau 01 tháng kể từ ngày có kết quả đo mỏ, gửi kết quả đo mỏ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Cục Thuế tỉnh, Sở Công thương và cung cấp thông tin cho các cơ quan liên quan khi có yêu cầu. Căn cứ kết quả đo mỏ, thông báo công khai trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh các trường hợp vi phạm khai thác vượt mốc giới, vượt cost, vượt công suất theo Giấy phép.

14. Tiếp nhận, chủ trì thẩm định hồ sơ, tổ chức tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các doanh nghiệp theo thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản; gửi văn bản phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Cục thuế tỉnh và các doanh nghiệp để thực hiện.

15. Tham gia ý kiến đối với thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ khoáng sản và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

16. Đối với trường hợp cấp giấy phép thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời Bộ Tài nguyên và Môi trường về diện tích dự kiến cấp phép hoạt động khoáng sản có hay không có liên quan đến khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các dự án khác có liên quan.

Sau khi được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép hoạt động khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã bàn giao tại thực địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép và Quyết định cho thuê đất đã cấp.

17. Phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động khoáng sản theo Giấy phép được cấp, việc đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường khu vực hoạt động khoáng sản theo đề án được phê duyệt; hướng dẫn, giám sát việc ký quỹ phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản.

18. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc chức năng nhiệm vụ của sở.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Công thương

1. Tham gia ý kiến về quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của tỉnh; Quy hoạch hạ tầng khai thác và chế biến khoáng sản. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, khu vực không đấu giá hoạt động khoáng sản.

2. Tham gia Hội đồng thẩm định đề án thăm dò, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án cải tạo phục hồi môi trường các dự án đầu tư khai thác khoáng sản; Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ.

3. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định Thiết kế cơ sở của các Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ lộ thiên (có tổng vốn đầu tư ≥ 15 tỷ), Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình mỏ (có tổng vốn đầu tư < 15 tỷ), đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng, vật liệu xây dựng thông thường, vật liệu san lấp theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công thương; giám sát, kiểm tra việc chấp hành các quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật an toàn trong khai thác mỏ. Xử lý, kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

4. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong khai thác mỏ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Chủ trì thẩm định dự án, thẩm định và thiết kế cơ sở; có trách nhiệm lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan về các nội dung của dự án và thiết kế cơ sở. Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm góp ý kiến bằng văn bản trong thời hạn quy định về các nội dung của thiết kế cơ sở; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ môi trường; sử dụng đất đai, tài nguyên, kết nối hạ tầng kỹ thuật và các nội dung cần thiết khác.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm khai thác khoáng sản theo dự án đầu tư, thiết kế mỏ đã được thẩm định, phê duyệt; kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong khai thác mỏ. Xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

7. Giám đốc Sở Công thương chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành: Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hạ tầng khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh; quản lý cost khai thác các mỏ khoáng sản; Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh. Tham gia ý kiến Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ lộ thiên, thiết kế cơ sở của các mỏ khai thác khoáng sản làm nguyên liệu cho sản xuất xi măng tại địa phương theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

3. Tham gia Hội đồng thẩm định đề án thăm dò, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án cải tạo phục hồi môi trường các dự án đầu tư khai thác khoáng sản; Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ.

4. Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở của các Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ lộ thiên, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình mỏ do Sở Công thương chủ trì thẩm định; ý kiến về cao độ đáy mỏ và kết nối hạ tầng để làm căn cứ cho Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

5. Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc chức năng nhiệm vụ của sở.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động, công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội theo quy định của Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội đối với đơn vị hoạt động khoáng sản. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trong sử dụng, ký hợp đồng lao động, khai báo điều tra thống kê và báo cáo tai nạn lao động.

2. Thẩm định phương án về các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với nơi làm việc của người lao động và môi trường đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản khi xây dựng đề án khai thác mới hoặc mở rộng sản xuất.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức điều tra các vụ tai nạn lao động trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật lao động. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình tai nạn lao động trong các cơ sở hoạt động khoáng sản.

4. Hướng dẫn và thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đăng ký, kiểm định và sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đối với các đơn vị hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật lao động.

5. Định kỳ tổ chức tập huấn về công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ cho các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

6. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý nhà nước về lao động, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Xây dựng, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án tổ chức thẩm định dự án đầu tư về khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản và pháp luật liên quan khác trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng, điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc bố trí kinh phí quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh; kinh phí hỗ trợ để nâng cấp, cải tạo các hạng mục công trình cho địa phương nơi có khoáng sản được khai thác.

3. Phối hợp thẩm định kết quả tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản do Sở Tài nguyên và Môi trường tính đối với từng doanh nghiệp.

4. Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan xác định giá tiền thuê đất trong hoạt động khoáng sản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 19. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

1. Hướng dẫn kê khai nộp thuế, phí, quyết toán thuế, phí cho các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thu đúng, thu đủ và không để nợ đọng thuế.

2. Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ kê khai và nộp thuế, phí và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các hành vi gian lận, trốn tránh nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí trong hoạt động khoáng sản.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đối với việc quản lý và thu nộp ngân sách, các khoản phải nộp trong lĩnh vực khai thác tài nguyên khoáng sản.

4. Xác định nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất trong hoạt động khoáng sản.

5. Cục trưởng Cục thuế tỉnh chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế, phí, tiền thuê đất và các nghĩa vụ khác trong lĩnh vực hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 20. Trách nhiệm của Thanh tra tỉnh

Thực hiện chức năng nhiệm vụ về thanh tra, kiểm tra theo quy định tại Điều 21 của Luật Thanh tra 2010; chủ trì cùng với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức thanh tra theo kế hoạch, thanh tra đột xuất. Phát hiện và đề xuất, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản vi phạm các quy định của pháp luật.

Điều 21. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, Công an huyện, thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh trật tự, thường xuyên kiểm tra địa bàn có hoạt động khoáng sản, nhất là những nơi thường xảy ra hiện tượng khai thác khoáng



sản trái phép, xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Tham mưu, đề xuất ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan đến lĩnh vực khoáng sản theo nhiệm vụ được phân công.

3. Chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành liên quan định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức điều tra, xác minh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm trong lĩnh vực hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Trách nhiệm của các Sở, ngành khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Các Sở, ngành: Văn hóa Thể thao và Du lịch, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các Sở, ngành khác theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các địa phương trong việc quản lý bảo vệ tài nguyên khoáng sản và hoạt động khoáng sản, xây dựng các chính sách về tài nguyên khoáng sản; quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 23. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản theo thẩm quyền.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản trên địa bàn.

3. Tham gia ý kiến về Đề án thăm dò khoáng sản; Dự án đầu tư khai thác khoáng sản; Báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường của các dự án khai thác khoáng sản; đề án đóng cửa mỏ trên địa bàn huyện, thành phố. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao tại thực địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép và Quyết định thuê đất đã cấp đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

4. Giải quyết theo thẩm quyền cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì phổ biến và triển khai Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn.

6. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

7. Tiến hành giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện hoặc được báo tin xảy ra trên địa bàn. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xử lý trong trường hợp không ngăn chặn được hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

8. Hàng quý báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương.

9. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo kịp thời và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

10. Kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và xử lý đối với tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý không hoàn thành nhiệm vụ được giao để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn.

11. Báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

12. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không có các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

Điều 24. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, khoáng sản chưa được phép khai thác hoặc được bảo vệ gìn giữ tài nguyên thiên nhiên theo quy định của pháp luật; bảo đảm trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản đến từng người dân; vận động nhân dân địa phương không khai thác, thu mua, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép, phát hiện và tố giác tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép; thực hiện Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao tại thực địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép và Quyết định thuê đất đã cấp đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

4. Tham gia giải quyết thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật.

5. Phát hiện và thực hiện các giải pháp ngăn chặn kịp thời hoạt động khoáng sản trái phép; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để chỉ đạo xử lý kịp thời hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện;

6. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo kịp thời và đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản.

7. Báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và báo cáo định kỳ 06 tháng về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không có các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VỀ KHOÁNG SẢN CỦA CÁC NGÀNH, CÁC CẤP

Điều 25. Phối hợp trong việc xây dựng văn bản

Các Sở, ngành và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 26. Phối hợp trong việc lập quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản

Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để xây dựng kế hoạch lập quy hoạch, bố trí kinh phí và hoàn thiện các thủ tục lập quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản.

Các Sở, ngành: Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lập quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản. Quá trình triển khai lập hoặc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch; các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp tài liệu, tham gia ý kiến theo chức năng nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về các nội dung góp ý.

Điều 27. Phối hợp trong việc thẩm định đề án thăm dò khoáng sản, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nơi có mỏ tiến hành thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản.

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và một số chuyên gia có chuyên môn quản lý hoạt động khoáng sản thẩm định đề án thăm dò, báo cáo kết quả thăm dò, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

2. Khi phối hợp thẩm định thì cơ quan phối hợp cử lãnh đạo và cán bộ có chuyên môn về lĩnh vực cần tham gia họp thẩm định hoặc trả lời bằng văn bản đúng thời hạn trong trường hợp cơ quan chủ trì xin ý kiến bằng văn bản.

3. Cán bộ đại diện các cơ quan phối hợp phải cung cấp đầy đủ thông tin thuộc chức năng quản lý liên quan đến diện tích đề nghị được hoạt động khoáng sản cho cơ quan chủ trì, nội dung thông tin phải bảo đảm chính xác, đầy đủ và kịp thời và phải chịu trách nhiệm về thông tin đã cung cấp.

Điều 28. Phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ hàng năm; tổ chức thanh tra, kiểm tra đột xuất khi cần thiết đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản.

Thanh tra tỉnh chủ trì tổng hợp kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình thanh tra, kiểm tra chung của tỉnh đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình thực hiện thanh tra, kiểm tra mà phát hiện vi phạm pháp luật của doanh nghiệp thì cơ quan được giao chủ trì hoạt động thanh tra, kiểm tra kiến nghị xử lý, yêu cầu hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm và có trách nhiệm chuyển hồ sơ vi phạm pháp luật cho cơ quan có thẩm quyền xử lý hoặc tham mưu xử lý đồng thời để giám sát việc khắc phục sai phạm của doanh nghiệp.

2. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao; các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất khi phát hiện các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản có hành vi vi phạm pháp luật; tổ chức thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về khoáng sản theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã giám sát các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản thực hiện Kết luận của đoàn thanh tra, kiểm tra.

Điều 29. Phối hợp trong việc bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác

1. Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án, cung cấp số liệu về diện tích, vị trí, trữ lượng các loại khoáng sản chưa khai thác cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để triển khai phương án bảo vệ.

2. Khi phát hiện hành vi khai thác, chế biến, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép xảy ra trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã phải chỉ đạo lực lượng chức năng đến hiện trường kiểm tra cụ thể, lập biên bản vi phạm hành chính và ngăn chặn kịp thời các hành vi trái phép; báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Sở Tài nguyên và Môi trường. Thông tin báo cáo phải đảm bảo tính chính xác và kịp thời. Nếu vụ việc xảy ra vượt quá thẩm quyền giải quyết thì phải có phương án đề xuất, kiến nghị.

3. Khi nhận được thông tin từ Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phải chỉ đạo và cử lực lượng chức năng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm được giao; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp các hành vi vi phạm có tính chất phức tạp, xảy ra trên quy mô rộng, vượt quá thẩm quyền giải quyết; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ngành liên quan, kèm theo phương án đề xuất, kiến nghị cụ thể.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm phối hợp với Sở, ngành liên quan để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phương án giải quyết đối với đề xuất, kiến nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Các Sở, ngành có liên quan cử cán bộ, công chức có trách nhiệm, đáp ứng về chuyên môn, nghiệp vụ; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý, giải quyết, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác, chế biến, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản.



Điều 30. Phối hợp báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản

1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố báo cáo định kỳ một năm một lần tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường chậm nhất sau 20 ngày kể từ ngày cuối cùng của kỳ báo cáo (*kỳ báo cáo được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo*).

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản, trình Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chương V
TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN SAU KHI ĐƯỢC CẤP PHÉP

Điều 31. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản

1. Trước khi tiến hành hoạt động thăm dò phải gửi Đề án thăm dò tới Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được phép tiến hành thăm dò.

2. Trong quá trình hoạt động thăm dò:

a) Thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép thăm dò được cấp và đề án thăm dò đã được thẩm định;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh trật tự, bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động trong quá trình thăm dò khoáng sản;

c) Thu thập, lưu giữ thông tin về khoáng sản và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản;

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

3. Khi kết thúc hoạt động thăm dò:

a) Thực hiện các biện pháp phục hồi môi trường, đảm bảo an toàn khu vực đã thi công các công trình thăm dò;

b) Lập báo cáo kết quả thăm dò, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Các tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò khoáng sản được chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; khi thực hiện chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, các tổ chức, cá nhân phải đáp ứng các quy định tại Điều 43 Luật Khoáng sản và Điều 27 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

Điều 32. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản

1. Trước khi tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản:

a) Hoàn thành thủ tục ký hợp đồng thuê đất mỏ, khu chế biến;

b) Hoàn thành thủ tục đề nghị cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với các mỏ khai thác khoáng sản có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

c) Ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường theo quy định;

d) Đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với Sở Tài nguyên và Môi trường và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mỏ trước khi khai thác;

đ) Lập thiết kế mỏ gồm thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế bản vẽ thi công phải phù hợp với thiết kế cơ sở. Phê duyệt thiết kế mỏ và tổ chức thực hiện;

e) Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ và thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ về Sở Tài nguyên và Môi trường; trừ trường hợp khai thác nước khoáng, nước nóng thiên nhiên, khai thác tận thu khoáng sản không phải bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ.

2. Trong quá trình hoạt động khai thác khoáng sản:

a) Thực hiện việc khai thác mỏ theo đúng dự án đầu tư, thiết kế mỏ đã được thẩm định, phê duyệt;

b) Khai thác tối đa khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm; bảo vệ tài nguyên khoáng sản; thực hiện đầy đủ nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được phê duyệt;

c) Thực hiện đúng, đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an ninh trật tự, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

d) Khai báo kịp thời, trung thực, đầy đủ tai nạn lao động xảy ra trong quá trình hoạt động khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

đ) Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền thuê đất, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ tài chính khác đầy đủ, kịp thời;

e) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định về Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các cấp;

f) Thu thập, lưu giữ thông tin về kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản và khai thác khoáng sản;

g) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra;

h) Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khác tiến hành hoạt động nghiên cứu khoa học được Nhà nước cho phép trong khu vực khai thác khoáng sản;

i) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm hỗ trợ địa phương và người dân nơi có khoáng sản được khai thác quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Khoáng sản.

Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thông báo nội dung, khối lượng; kế hoạch, chương trình thực hiện các công việc, các hạng mục công trình hỗ trợ đến Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo công khai đến tổ dân phố/thôn/xóm để người dân nơi có khoáng sản cử đại diện tham gia giám sát quá trình thực hiện.

Chi phí cho việc hỗ trợ địa phương và người dân nơi có khoáng sản được khai thác được hạch toán vào chi phí sản xuất của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản.

k) Lập, quản lý, lưu giữ bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác từ khi bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ đến khi kết thúc khai thác;

l) Hàng năm thực hiện việc đo hiện trạng mỏ; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản trong khu vực được phép khai thác, sản lượng khoáng sản đã khai thác; chịu trách nhiệm về số liệu đã thống kê, kiểm kê. Báo cáo kết quả thống kê, kiểm kê trữ lượng hàng năm phải gửi đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản;

m) Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

a) Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản phải cắm mốc tại thực địa các điểm khếp góc khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản theo tọa độ đã ghi trong giấy phép trước khi hoạt động. Vật liệu và kích thước mốc điểm góc khu vực khai thác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn mốc trắc địa hạng 4 đối với thăm dò khoáng sản rắn; tiêu chuẩn, quy chuẩn mốc trắc địa hạng 3 đối với khai thác khoáng sản rắn; đối với trường hợp khai thác cát, sỏi lòng sông, việc cắm mốc thực hiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn lĩnh vực giao thông thủy.

b) Sau khi hoàn thành việc cắm mốc, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản thông báo bằng văn bản đề Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi có khoáng sản được khai thác bàn giao mốc tại thực địa. Trường hợp khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường phải có đại diện của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

c) Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra tình trạng khai thác trái phép trong phạm vi được phép hoạt động khoáng sản. Khi phát hiện có hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ở ngoài ranh giới khu vực được phép hoạt động khoáng sản phải báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã để kịp thời xử lý.

d) Tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản có trách nhiệm lưu giữ, bảo vệ khoáng sản đã khai thác nhưng chưa sử dụng, khoáng sản tại bãi thải hoặc khoáng sản đi kèm nhưng chưa thu hồi trong quá trình khai thác. Trường hợp muốn khai thác khoáng sản đi kèm trong quá trình khai thác mà loại khoáng sản đó chưa ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản thì phải gửi văn bản đề nghị đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép loại khoáng sản đó để quyết định.

4. Kết thúc khai thác:

a) Lập đề án đóng cửa mỏ theo quy định.

- Nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Nộp về Tổng Cục địa chất và khoáng sản để thẩm định trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường;



b) Thực hiện việc đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường, đất đai theo đề án đã được phê duyệt.

5. Trong quá trình thực hiện hoạt động khoáng sản; các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan thì sẽ bị xử phạt hành chính hoặc xử lý hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Sau khi được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép hoạt động khoáng sản; tổ chức, cá nhân phải báo cáo kế hoạch hoạt động cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện kèm theo hồ sơ cấp phép khai thác.

2. Thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều 32 Quy định này trong quá trình triển khai và kết thúc hoạt động khoáng sản.

**Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 34. Khen thưởng, xử lý vi phạm

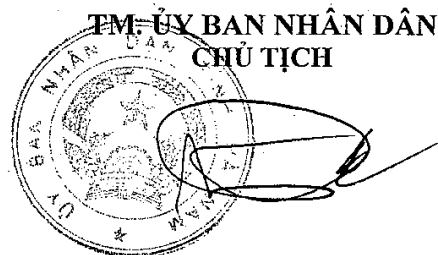
1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy định này thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam có hành vi vi phạm Quy định này thì tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Người lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm Quy định này sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 35. Điều khoản thi hành

Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc; các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.



Nguyễn Xuân Đông